

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /SCT-QLTM

V/v hướng dẫn sửa đổi, bổ sung,
bãi bỏ một số thủ tục hành chính
theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP
của Chính Phủ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng 4 năm 2020

Kính gửi: - Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Sở Công Thương hướng dẫn Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thủ tục hành chính như sau:

I. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ (Chương VI Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

1. Sửa đổi một số điều của Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí (Điều 15 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

1.1. Khoản 2 Điều 8. Điều kiện đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí được sửa đổi như sau:

“2. Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này còn phải có trạm cấp khí đáp ứng đầy đủ các điều kiện về an toàn theo quy định tại Chương IV Nghị định này.”

1.2. Khoản 5 và 7 Điều 38. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG được sửa đổi như sau:

“5. Đối với thương nhân kinh doanh mua bán LPG chỉ có chai LPG hoặc thuê chai LPG, ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều này phải bổ sung các giấy tờ sau:

- a) Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định chai LPG còn hiệu lực;
- b) Bản sao Giấy chứng nhận hợp quy đối với chai LPG.

7. Đối với thương nhân kinh doanh mua bán LNG ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải bổ sung tài liệu chứng minh có trạm cấp LNG đáp ứng các quy định về an toàn theo quy định tại Chương IV Nghị định này hoặc trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải đã được cấp Giấy chứng nhận còn hiệu lực.”

2. Bổ sung khoản 4 Điều 60. Điều khoản chuyển tiếp của Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí (Điều 15 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

“4. Đối với thương nhân phân phối khí, thương nhân là tổng đại lý, đại lý đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực theo Nghị định số 19/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22 tháng 3 năm 2016 về kinh doanh khí thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 22 của Nghị định này.”

II. LĨNH VỰC KINH DOANH RƯỢU (Chương VII Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

1. Sửa đổi một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu (Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

1.1. Điều 4 được sửa đổi như sau:

“Điều 4. Nguyên tắc quản lý rượu

1. Kinh doanh rượu thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu phải tuân thủ các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và các quy định tại Nghị định này.

2. Thương nhân sản xuất rượu công nghiệp, sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, phân phối rượu, bán buôn rượu, bán lẻ rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên phải có giấy phép; thương nhân bán rượu có độ cồn từ 5.5 độ trở lên tiêu dùng tại chỗ, thương nhân kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5.5 độ phải đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện; hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công có độ cồn từ 5,5 độ trở lên bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại phải đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt cơ sở sản xuất.

3. Trong quá trình phân phối, bán buôn, bán lẻ rượu, thương nhân phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy và chữa cháy.

Trong quá trình bán rượu tiêu dùng tại chỗ, thương nhân phải tuân thủ các quy định về phòng cháy và chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.”

1.2. Điều 5 được sửa đổi như sau:

“Điều 5. Chất lượng và an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu thực hiện công bố sản phẩm rượu, trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại. Thủ tục công bố sản phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác liên quan.”

3. Thay thế cụm từ “sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại” tại khoản 1 Điều 6, Điều 10, Điều 17, khoản 2 và 3 Điều 32 Nghị định 105/2017/NĐ-CP bằng cụm từ “sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.”

1.3. Tên Chương II được sửa đổi như sau:

“Chương II

KINH DOANH RƯỢU CÓ ĐỘ CỒN TỪ 5,5 ĐỘ TRỞ LÊN”

1.4. Khoản 4 Điều 12. Điều kiện bán buôn rượu được sửa đổi như sau:

“4. Có hệ thống bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính với ít nhất 01 thương nhân bán lẻ rượu. Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh hoặc địa điểm kinh doanh ngoài trụ

sở chính để kinh doanh rượu thì không cần có xác nhận của thương nhân bán lẻ rượu.”

1.5. Khoản 2 Điều 14. Điều kiện bán rượu tiêu dùng tại chỗ được sửa đổi như sau:

“2. Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng và có đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện nơi thương nhân đặt cơ sở kinh doanh.”

1.6. Khoản 1 Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp được sửa đổi như sau:

“1. Được bán rượu do doanh nghiệp sản xuất (trực tiếp hoặc thông qua công ty thành viên, chi nhánh trực thuộc) cho các thương nhân có Giấy phép phân phối rượu, bán buôn rượu, bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ và thương nhân mua rượu để xuất khẩu.”

1.7. Điểm b Khoản 1, Điểm d Khoản 2, Điểm d Khoản 3, Khoản 5 Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối, bán buôn, bán lẻ rượu, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ được sửa đổi như sau:

Điểm b Khoản 1 “b) Niêm yết bản sao hợp lệ giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tại các địa điểm bán rượu của thương nhân và chỉ được mua, bán rượu theo nội dung ghi trong giấy phép đã được cấp, trừ trường hợp đối với thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ.”

Điểm d Khoản 2 “d) Trực tiếp bán lẻ rượu tại các địa điểm kinh doanh của thương nhân trên phạm vi địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được cấp phép.”

Điểm d Khoản 3 “d) Trực tiếp bán lẻ rượu tại các địa điểm kinh doanh của thương nhân trên phạm vi địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được cấp phép.”

Khoản 5 Điều 18 “5. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ:

a) Mua rượu từ thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu;

b) Bán rượu trực tiếp cho người mua để tiêu dùng tại các địa điểm kinh doanh của thương nhân.”

1.8. Khoản 3 Điều 19. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy sản xuất rượu công nghiệp được sửa đổi như sau:

“3. Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu hoặc bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc bản sao một trong các giấy chứng nhận sau: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (EFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000)”

1.9. Khoản 3 Điều 20. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh được sửa đổi như sau:

“3. Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu hoặc bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trừ trường hợp đối với cơ sở thuộc loại kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.”

1.10. Khoản 5 Điều 22. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu được sửa đổi như sau:

“5. Tài liệu về hệ thống bán buôn rượu gồm một trong hai loại sau:

a) Bản sao hợp đồng nguyên tắc, thư xác nhận hoặc bản cam kết tham gia hệ thống bán buôn rượu kèm bản sao Giấy phép bán lẻ rượu của thương nhân dự kiến tham gia hệ thống bán buôn rượu;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp để kinh doanh rượu.”

1.11. Điểm c khoản 1, Điểm c Khoản 2 Điều 25. Thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép được sửa đổi như sau:

Điểm c khoản 1 “c) Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy phép bán lẻ rượu trên địa bàn;”

Điểm c khoản 2 “c) Đối với cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy phép bán lẻ rượu:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.”

1.12. Điểm b khoản 2 Điều 28. Nội dung và thời hạn của giấy phép được sửa đổi như sau:

“b) Thời hạn của Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy phép phân phối rượu, Giấy phép bán buôn rượu, Giấy phép bán lẻ rượu là 05 năm.”

1.13. Khoản 5 Điều 29. Gửi và lưu giấy phép được sửa đổi như sau:

“5. Đối với Giấy phép bán lẻ rượu:

Giấy phép được làm thành nhiều bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 bản gửi thương nhân được cấp giấy phép; 01 bản gửi Sở Công Thương; 01 bản gửi Cục Quản lý thị trường; 01 bản gửi thương nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp kinh doanh rượu khác có tên trong giấy phép.”

1.14. Khoản 1, 3 và 4 Điều 32. Chế độ báo cáo được sửa đổi như sau:

“1. Đối với rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên, trước ngày 20 tháng 01 hằng năm, thương nhân sản xuất rượu công nghiệp, thương nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu, có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh rượu năm trước của đơn vị mình về cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy

phép theo Mẫu số 08, Mẫu số 09 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Đối với rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên, trước ngày 15 tháng 02 hằng năm, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, sản xuất rượu thủ công để bán cho các cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại, tình hình bán lẻ rượu năm trước trên địa bàn về Sở Công Thương theo Mẫu số 11 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Đối với rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên trước ngày 28 tháng 02 hằng năm, Sở Công Thương có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất rượu, tình hình phân phối, bán buôn, bán lẻ rượu năm trước trên địa bàn về Bộ Công Thương theo Mẫu số 12 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”

1.15. Sửa đổi các Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu bằng các Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12 Mục II của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.

2. Bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu (Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

2.1. Bổ sung Khoản 5 Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh như sau:

“5. Được mua rượu của hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công để chế biến lại.”

2.2. Bổ sung Chương IIa vào sau Chương II như sau:

“Chương IIa

KINH DOANH RƯỢU CÓ ĐỘ CỒN DƯỚI 5,5 ĐỘ

Điều 31a. Điều kiện sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

3. Đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thương nhân đặt cơ sở sản xuất theo Mẫu số 14 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung.

Điều 31b. Điều kiện nhập khẩu rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 31a của Nghị định này.

2. Rượu chỉ được nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu quốc tế;

3. Đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi thương nhân đặt trụ sở chính trước khi tiến hành hoạt động kinh doanh theo Mẫu số 14 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung.

Điều 31c. Điều kiện bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 31a của Nghị định này.

2. Đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thương nhân đặt cơ sở kinh doanh trước khi tiến hành hoạt động kinh doanh theo Mẫu số 14 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung.

Điều 31d. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

1. Được nhập khẩu, mua, bán rượu có nguồn gốc hợp pháp.

2. Đảm bảo thời hạn sử dụng của sản phẩm rượu theo công bố của cơ sở sản xuất.

3. Thực hiện trách nhiệm theo quy định Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và các quy định khác của pháp luật. Không phải thực hiện dán tem rượu theo quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.”

2.3. Bổ sung Mẫu số 13 về Giấy đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.

3. Bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu ((Điều 17 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

3.1. Bãi bỏ khoản 1 Điều 3.

3.2. Bãi bỏ Điều 7.

3.3. Bãi bỏ khoản 2, 3 và 6 Điều 11.

3.4. Bãi bỏ khoản 2, 3 và 6 Điều 12.

3.5. Bãi bỏ khoản 4 và 5 Điều 13.

3.6. Bãi bỏ khoản 4 Điều 14.

3.7. Bãi bỏ khoản 3, 4 và 7 Điều 21.

3.8. Bãi bỏ khoản 3, 4 và 7 Điều 22.

3.9. Bãi bỏ khoản 5 và 6 Điều 23.

3.10. Bãi bỏ Điều 24.

III. LĨNH VỰC KINH DOANH THUỐC LÁ (Chương VIII Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

1. Bổ sung khoản 7 và 8 vào Điều 4. Nguyên tắc quản lý kinh doanh thuốc lá của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá (Điều 18 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

“7. Trong quá trình mua bán, chế biến nguyên liệu thuốc lá, kinh doanh sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy.

8. Trong quá trình đầu tư trồng cây thuốc lá, tổ chức tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.”

2. Bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá (Điều 19 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

- 2.1. Bãi bỏ khoản 4 Điều 7.
- 2.2. Bãi bỏ khoản 5 Điều 9.
- 2.3. Bãi bỏ khoản 3, 4 và 5 Điều 12.
- 2.4. Bãi bỏ khoản 8 và 9 Điều 13.
- 2.5. Bãi bỏ khoản 4, 5 và 6 Điều 17.
- 2.6. Bãi bỏ khoản 8 và 9 Điều 18.
- 2.7. Bãi bỏ khoản 4 Điều 20.
- 2.8. Bãi bỏ điểm h khoản 1 và điểm h khoản 2 Điều 26.

Sở Công Thương thông báo, hướng dẫn Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh biết, triển khai thực hiện.

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở (để biết);
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả SCT (t/h);
- Webside Sở (đăng Website);
- Lưu VT, QLTM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Thị Thu Nguyệt

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số SCT/QLTM ngày /3/2020 của Sở Công Thương)

Tên Mẫu	Nội dung mẫu
Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy phép
Mẫu số 02	Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép
Mẫu số 04	Đăng ký sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại
Mẫu số 05	Giấy phép
Mẫu số 06	Giấy phép (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)
Mẫu số 07	Giấy phép (cấp lại lần thứ...)
Mẫu số 08	Báo cáo tình hình sản xuất rượu năm...
Mẫu số 09	Báo cáo tình hình phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu năm...
Mẫu số 10	Báo cáo tình hình sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu trên địa bàn năm...
Mẫu số 11	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh rượu trên địa bàn năm...
Mẫu số 13	Giấy đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ
Mẫu số 14	Giấy đăng ký kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

Mẫu số 01

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(1)

.....

Kính gửi: (2)

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị (2) xem xét cấp Giấy phép (1), cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu: (3)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu: (4)

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau: (5)

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:.....

Được phép bán lẻ rượu, tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:..... (5)

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố:

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

(5)

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

(6)

..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày...tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà

nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

- ⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu
- ⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- ⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- ⁽⁴⁾: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- ⁽⁵⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.
- ⁽⁶⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

Mẫu số 02

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép ... (1)...

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax: ...

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại:Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.....do..... cấp ngàytháng..... năm.....;

Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do..... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) sốdo..... cấp ngày..... tháng..... năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾.....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:

1. Sửa đổi:

Thông tin cũ:

Thông tin mới:⁽⁴⁾.....

2. Bổ sung:⁽⁴⁾.....

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày...tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 03

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại giấy phép(1).....

(Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:..

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:..... Điện thoại:..... Fax: ..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày... tháng... năm...;

Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp số.... do ... cấp ngày ... tháng... năm ...

Giấy phép...⁽¹⁾....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do..... cấp ngày..... tháng..... năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp lại Giấy phép⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:⁽⁴⁾..

.....⁽³⁾.....xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Lý do xin cấp lại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ

Sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Hợp đồng mua bán số..... ngày..... tháng..... năm..... với doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp:⁽¹⁾

Đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp như sau:

- Loại rượu:⁽²⁾

- Quy mô sản xuất:⁽³⁾

.....⁽⁴⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

CHỦ CƠ SỞ SẢN XUẤT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp mua rượu thủ công để chế biến lại.

⁽²⁾: Ghi cụ thể loại sản phẩm rượu đăng ký sản xuất.

⁽³⁾: Ghi sản lượng dự kiến, sản xuất (lít/năm).

⁽⁴⁾: Tên tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất rượu thủ công.

**TÊN CƠ QUAN CẤP
PHÉP**

Số: /

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG/TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ (KINH TẾ VÀ HẠ
TẦNG)**

Căn cứ⁽²⁾.....

Căn cứ Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2017 của
Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép⁽¹⁾..... số... ngày... tháng.... năm.... của...(3)....

Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép⁽¹⁾.....

Cho phép:⁽³⁾.....

Trụ sở tại:..... Điện thoại:..... Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có):..... Điện thoại: Fax: .

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương
đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký
hộ kinh doanh số.....do cấp ngày.... tháng.... năm.....

(Tùy vào loại giấy phép mà thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho
phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽⁵⁾.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁶⁾.....

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối
rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:⁽⁷⁾.....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung
ương sau:.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương
nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:⁽⁷⁾.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố:

.....

Được phép bán lẻ rượu các địa điểm sau:

.....

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối
rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:⁽⁷⁾.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾..... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày..... tháng..... năm..... ./.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-⁽³⁾,
-⁽⁸⁾;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾.

Chú thích:

- ⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.
- ⁽²⁾: Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- ⁽³⁾: Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- ⁽⁴⁾: Tên cơ quan, đơn vị trình.
- ⁽⁵⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- ⁽⁶⁾: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- ⁽⁷⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.
- ⁽⁸⁾: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

Mẫu số 06

TÊN CƠ QUAN CẤP
PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....

(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG/TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ (KINH TẾ VÀ HẠ
TẦNG)

Căn cứ⁽²⁾

Căn cứ Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của
Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾..... số do cấp ngày tháng ... năm ...

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép⁽¹⁾..... số.....
ngày..... tháng..... năm..... của.....⁽³⁾.....;

Theo đề nghị của⁽⁴⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép⁽¹⁾..... số như sau:
.....⁽⁵⁾

Điều 2. Giấy phép này là một phần không thể tách rời của Giấy phép⁽¹⁾.....
số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾..... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-
CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số
.../2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều
của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà
nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-⁽³⁾,

-⁽⁶⁾,

- Lưu: VT,⁽⁴⁾.

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh
doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu

⁽²⁾: Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.

⁽³⁾: Tên thương nhân được cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Tên cơ quan, đơn vị trình.

⁽⁵⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

⁽⁶⁾: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

Mẫu số 07

TÊN CƠ QUAN CẤP
PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP(1).....

(Cấp lại lần thứ...)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG/TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ (KINH TẾ VÀ HẠ
TẦNG)

Căn cứ(2).....

Căn cứ Nghị định số .../2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh
doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2020 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Giấy phép(1)..... số..... do..... cấp ngày.... tháng ... năm

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép....(1).... số ngày.... tháng năm của
.....(3).....;

Theo đề nghị của

.....(4).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép(1).....

Cho phép:(3).....

Trụ sở tại:..... Điện thoại:.....

Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có):..... Điện thoại:.....

Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương
đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký
hộ kinh doanh số do cấp ngày ... tháng ... năm

(Tùy vào loại giấy phép mà thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho
phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:(5).....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:(6).....

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối
rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:(7).....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung
ương sau:.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương
nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:
.....(7).....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố:

.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....
Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối
rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:
(7)

.....
Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....
Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾..... phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-⁽³⁾.
-⁽⁸⁾;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾.

Chú thích:

- ⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.
- ⁽²⁾: Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.
- ⁽³⁾: Tên thương nhân được cấp giấy phép.
- ⁽⁴⁾: Tên cơ quan, đơn vị trình.
- ⁽⁵⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- ⁽⁶⁾: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- ⁽⁷⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.
- ⁽⁸⁾: Các cơ quan, đơn vị liên quan cần gửi giấy phép.

Mẫu số 08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất rượu năm.....

Kính gửi:.....

1. Tên thương nhân:

2. Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:.....

3. Giấy phép sản xuất rượu số..... do..... cấp ngày tháng năm Giấy phép sản xuất rượu sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại (nếu có) số..... docấp ngày.... tháng..... năm

STT	TÌNH HÌNH SẢN XUẤT					
	Chủng loại rượu	Công suất thiết kế (lít/năm)	Sản lượng sản xuất (lít)	So với năm trước (%)	Sản lượng sản xuất dự kiến năm tiếp theo (lít)	Vốn đầu tư mở rộng (nghìn đồng)
1						
2						
....						
TỔNG CỘNG						

STT	TÌNH HÌNH TIÊU THỤ				
	Chủng loại rượu	Sản lượng tiêu thụ (lít)	So với năm trước (%)	Sản lượng tiêu thụ dự kiến năm tiếp theo (lít)	Ghi chú
1					
2					
...					
TỔNG CỘNG					

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu năm

Kính gửi:.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện

thoại:..... Fax:

Giấy phép phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu
số: do..... cấp ngày.... tháng.... năm.....

Giấy phép phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại
(nếu có) số:.....do..... cấp ngày..... tháng năm

(Tùy vào loại hình phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu, thương nhân chọn các
bảng tương ứng dưới đây để điền thông tin)

I. ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI RƯỢU/BÁN BUÔN RƯỢU

1. Tình hình mua vào

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ trụ sở chính của nhà cung cấp	Tên rượu	Xuất xứ	Nồng độ cồn	Số lượng mua (lít)	Tổng giá trị mua (nghìn đồng)
1							
2							
...							
TỔNG CỘNG							

2. Tình hình bán ra

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ trụ sở chính của khách hàng	Tên rượu	Xuất xứ	Nồng độ cồn	Số lượng bán (lít)	Tổng giá trị bán (nghìn đồng)
1							
2							
....							
TỔNG CỘNG							

II. ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG BÁN LẺ RƯỢU

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ trụ sở chính nhà cung cấp	Tên rượu	Nồng độ cồn	Mua trong năm		Bán trong năm	
					Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1								
2								
...								
TỔNG CỘNG								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Mẫu số 10
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

.....

Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Tình hình sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu trên địa
bàn năm.....**

Kính gửi: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng.....

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công	Địa chỉ	Điện thoại	Loại rượu đăng ký sản xuất	Sản lượng rượu đăng ký sản xuất (lít)	Tên doanh nghiệp mua rượu để chế biến lại
1						
2						
....						
TỔNG CỘNG						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 11

PHÒNG KINH TẾ/KINH TẾ
VÀ HẠ TẦNG.....
(Quận, huyện, thành phố)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất kinh doanh rượu trên địa bàn năm.....

Kính gửi: Sở Công Thương.....

1. Tình hình sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công	Địa chỉ	Điện thoại	Loại rượu đăng ký sản xuất	Sản lượng rượu đăng ký sản xuất (lít)	Tên cơ sở mua rượu để chế biến lại
1						
2						
...						
TỔNG CỘNG						

2. Tình hình sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép sản xuất số	Ngày cấp	Chủng loại rượu	Sản lượng sản xuất (lít)	Sản lượng tiêu thụ (lít)
1								
2								
....								
TỔNG CỘNG								

3. Tình hình bán lẻ rượu

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép số	Ngày cấp	Mua trong năm		Bán trong năm	
						Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1									
2									
....									
TỔNG CỘNG									

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ

Bán rượu tiêu dùng tại chỗ

Kính gửi: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày..... tháng năm.....

Đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Địa chỉ bán rượu: ⁽¹⁾.....

.....⁽²⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

⁽²⁾: Tên thương nhân đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

Mẫu số 14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ

Kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

Kính gửi: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.....do..... cấp ngày.....tháng..... năm

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một hoặc các đề nghị dưới đây):

Đăng ký sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:⁽¹⁾

- Quy mô sản xuất:⁽²⁾

Đăng ký nhập khẩu rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:⁽¹⁾

- Xuất xứ:⁽³⁾

Đăng ký bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:⁽¹⁾

- Địa chỉ bán rượu:⁽⁴⁾

.....⁽⁵⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Ghi loại rượu đăng ký sản xuất/nhập khẩu/bán.

⁽²⁾: Ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

⁽³⁾: Thương nhân sản xuất, xuất khẩu.

⁽⁴⁾: Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

⁽⁵⁾: Tên thương nhân.